

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHƠN TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *21* /TB-UBND

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc
Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch, năm học 2025-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính phủ địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ, số lượng hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 sau khi sắp xếp;

Căn cứ Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Nhơn Trạch về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch, năm học 2025-2026,

Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch, năm học 2025-2026 như sau:

I. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG VÀ NHU CẦU TỪNG ĐƠN VỊ

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Nhu cầu cần tuyển dụng: 106 chỉ tiêu.

2. Vị trí tuyển dụng và nhu cầu từng đơn vị

Cấp học	Số lượng cần tuyển							Tổng cộng
	Giáo viên	Văn thư	Kế toán	Thư viện	Thiết bị, thí nghiệm	Y tế	Giáo vụ	
Mầm non	10	1	1	0	0	0	0	12
Tiểu học	38	2	0	2	0	1	1	44
THCS	46	2	0	0	1	1	0	50
Tổng cộng	94	5	1	2	1	2	1	106

(Chi tiết nhu cầu tuyển dụng theo phụ lục đính kèm)

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch (đính kèm).

4. Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng

Vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các đơn vị sử dụng khác nhau;
- Hình thức tổ chức thi viết, nội dung thi giống nhau (chung đề thi);
- Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vấn đáp hoặc thi viết tại vòng 2;
- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt

nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vấn đáp hoặc thi viết tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vấn đáp hoặc thi viết tại vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các đơn vị sử dụng khác nhau.

- Cùng áp dụng hình thức thi, nội dung thi giống nhau.

1.1. Thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Từ ngày 20 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 19 tháng 02 năm 2026 (trong giờ hành chính, ngày làm việc). Buổi sáng: từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

- Đối với Phiếu đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính sẽ được tính theo dấu bưu điện. Phiếu đăng ký dự tuyển đúng thời gian quy định là Phiếu được Bưu điện chuyển giao đến UBND xã Nhơn Trạch trong thời gian từ ngày 20 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 19 tháng 02 năm 2026. Ngoài phong bì ghi rõ (**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**)

1.2. Địa chỉ, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính đến Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

Địa chỉ: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nhơn Trạch, số 01 đường Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 0933.587.781

Lưu ý: Ủy ban nhân dân xã không tiếp nhận trường hợp Phiếu đăng ký dự tuyển gửi trước ngày ban hành Thông báo tuyển dụng theo Kế hoạch này.

1.3 Yêu cầu đối với người đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm cần tuyển dụng, trường hợp nộp nhiều (từ 02) Phiếu đăng ký dự tuyển vào nhiều vị trí (từ 02 vị trí) khác nhau, Hội đồng tuyển dụng sẽ hủy Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; chịu trách nhiệm về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

2. Hình thức nộp phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông báo này) vào một vị trí việc làm theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp và nhận biên nhận tại Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nhơn Trạch, số 01 đường Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

b) Nộp theo đường bưu chính

Người đăng ký dự tuyển gửi Phiếu đăng ký dự tuyển đến địa chỉ: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nhơn Trạch, số 01 đường Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đối với Phiếu đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính sẽ được tính theo dấu bưu điện. Phiếu đăng ký dự tuyển đúng thời gian quy định là Phiếu được bưu điện chuyển giao đến UBND xã Nhơn Trạch từ ngày 20/01/2026 đến ngày 19/02/2026. Ngoài phong bì ghi rõ **(PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN)**.

Trong quá trình nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức, nếu có vướng mắc cần giải thích, hướng dẫn, đề nghị người đăng ký dự tuyển liên hệ trực tiếp Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nhơn Trạch, số điện thoại: 0933.587.781 (Văn phòng).

IV. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo mức nộp phí đối với người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển viên chức.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển, theo 02 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) **Hình thức thi:** Thi viết

b) **Nội dung thi:** Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) **Thời gian thi:** 180 phút (không kể thời gian phát đề)

d) **Thang điểm:** 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

- Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN



1. Thời gian: Dự kiến trong tháng 03 năm 2026.

2. Địa điểm tổ chức: Dự kiến tổ chức tại UBND xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp có thay đổi về thời gian, địa điểm, UBND xã Nhơn Trạch sẽ thông báo đến thí sinh được biết.

Thông báo tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 được đăng công khai trên trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch (<https://nhontrach.dongnai.gov.vn>) và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, số 01 đường Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và trụ sở chính của các trường học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Mọi phản ánh, thắc mắc, liên hệ trực tiếp Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nhơn Trạch, số điện thoại: 0933.587.781 (Văn phòng) để được hướng dẫn, giải đáp.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch, năm học 2025-2026. Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch thông tin đến các cơ quan, đơn vị và người có nhu cầu dự tuyển được biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập khác;
- Chánh VP. HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử UBND xã: <https://nhontrach.dongnai.gov.vn>;
- Trung tâm văn hóa, thông tin - thể thao xã;
- Lưu: VT, VHXX.



CHỦ TỊCH

Lư Thành Nam

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN TUYỂN

(Ban hành kèm theo Thông báo số. 221.../TB-UBND ngày 20/10/2026 của UBND xã Nhơn Trạch)

Stt	Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng vị trí		Chuyên ngành	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm sau khi tuyển dụng	Mã số	Ghi chú
		Tổng	Chia ra					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Mầm non Phước Thiện	2	2	Giáo dục Mầm non	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng giáo dục mầm non trở lên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
2	Mầm non Hiệp Phước	4	3	Giáo dục Mầm non	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng giáo dục mầm non trở lên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
			1	Văn thư lưu trữ/Lưu trữ/Lưu trữ và quản lý thông tin/ chuyên ngành khác kèm chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, chuyên ngành khác kèm chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	
3	Mầm non Nhơn Nghĩa	3	3	Giáo dục Mầm non	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng giáo dục mầm non trở lên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
4	Mầm non Phước Hiệp	3	2	Giáo dục Mầm non	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng giáo dục mầm non trở lên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	
			1	Kế toán/Kiểm toán	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Kế toán viên	V.06.031	
	Tiểu học Phước Thiện 3		3	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V. 07.03.29	
			1	Công nghệ thông tin	Sư phạm Công nghệ thông tin/ngành công nghệ thông tin kèm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên tiểu học hạng III	V. 07.03.29	

5	6	1	Văn thư lưu trữ/Lưu trữ/Chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, chuyên ngành khác kèm chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	
		1	Thư viện/chuyên ngành khác kèm chứng chỉ nghiệp vụ thư viện	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
		5	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
		1	Sư phạm Tiếng Anh	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
		1	Sư phạm Tin	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
6	Tiểu học Phước Thiện 2	1	Thư viện/chuyên ngành khác kèm chứng chỉ nghiệp vụ thông tin - thư viện	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
		2	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học trở lên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
7	Tiểu học Hiệp Phước	1	Sư phạm Mỹ thuật	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
		1	Y sĩ	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên	Y tế học đường	V.08.03.07	
		1	Sư phạm	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21	
8	Tiểu học Long Tân	2	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
9	Tiểu học Phước Thiện 1	3	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
10	Tiểu học Phú Hội	6	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
11	Tiểu học Phú Thạnh	4	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	

12	Tiểu học Phước Lai	10	2	Giáo dục tiểu học	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
			3	Sư phạm Tiếng anh/ngành Ngôn ngữ Anh kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
			2	Sư phạm Tin/ngành Tin học kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
			2	Sư phạm Giáo dục thể chất/ngành thể dục thể thao kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29
			1	Văn thư lưu trữ/chuyên ngành khác kèm chứng chỉ nghề nghiệp vụ lưu trữ	Có bằng tốt nghiệp đại học	Văn thư viên	02.007
13	THCS Phú Hội	4	1	Sư phạm Ngữ văn	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ văn)	V.07.04.32
			1	Giáo dục thể chất	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên THCS hạng III (dạy Giáo dục thể chất)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Mỹ thuật	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên THCS hạng III (dạy Mỹ thuật)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên THCS hạng III (dạy khoa học tự nhiên)	V.07.04.32
			1	Giáo dục thể chất /ngành thể dục thể thao kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Giáo dục thể chất)	V.07.04.32
14	THCS Long Tân	4	1	Sư phạm Khoa học tự nhiên/Sư phạm Sinh học/ngành Sinh học kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Sinh học)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Hóa học/Sư phạm Khoa học tự nhiên/ngành Hóa học kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Ngữ văn/ ngành Ngữ văn kèm nghề nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ văn)	V.07.04.32

15	THCS Hiệp Phước	13	1	Sư phạm Toán/ngành Toán học kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Vật lý/ngành Vật lý kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Vật lý)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Hóa học/ngành Hóa học kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	V.07.04.32
			2	Sư phạm Ngữ văn/ngành Ngữ văn kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ văn)	V.07.04.32
			3	Sư phạm Tiếng Anh /ngành Anh ngữ kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Anh văn)	V.07.04.32
			2	Sư phạm Lịch sử/ ngành Lịch sử kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Lịch sử)	V.07.04.32
			1	Sư phạm Địa lý/ngành Địa lý kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Địa lý)	V.07.04.32
			1	Văn thư lưu trữ/Lưu trữ/Lưu trữ và quản lý thông tin	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Văn thư viên	02.007
			1	Y sĩ	Có bằng tốt nghiệp trung cấp y sĩ trở lên	Y tế học đường	V.08.03.07
			1	Sư phạm Tiếng Anh/chuyên ngành Anh ngữ kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học	Giáo viên THCS hạng III (dạy Anh văn)	V.07.04.32
			1	Công nghệ thiết bị trường học	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20
			1	Sư phạm Hóa học	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	V.07.04.32
			3	THCS Phú Thạnh			
16							



17	THCS Phước Thiện	26	2	Sư phạm Toán/ngành Toán học kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán học)	V.07.04.32	
			4	Sư phạm Ngữ văn/ngành Ngữ văn kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ văn)	V.07.04.32	
			3	Sư phạm Tiếng Anh/ngành Anh ngữ kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Anh văn)	V.07.04.32	
			1	Sư phạm Hóa học/ngành Hóa kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	V.07.04.32	
			1	Sư phạm Vật lý/ngành Vật lý kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Vật lý)	V.07.04.32	
			3	Sư phạm Sinh học/ngành Sinh học kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Sinh học)	V.07.04.32	
			1	Sư phạm Tin học/ngành Tin học kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tin học)	V.07.04.32	
			2	Giáo dục thể chất/ngành thể dục thể thao kèm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Giáo dục thể chất)	V.07.04.32	
			1	Sư phạm giáo dục công dân	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Giáo dục công dân)	V.07.04.32	
			2	Sư phạm Địa lý/ngành Địa lý kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Địa lý)	V.07.04.32	
			2	Sư phạm Lịch sử/ngành Lịch sử kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Lịch sử)	V.07.04.32	
			2	Sư phạm Âm nhạc/ngành Âm nhạc kèm nghiệp vụ sư phạm	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên	Giáo viên THCS hạng III (dạy Âm nhạc)	V.07.04.32	

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:
 Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐	
Dân tộc: Tôn giáo:	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:	
Nơi cấp:	
Số điện thoại di động: Email:	
Quê quán:	
Địa chỉ nhận thông báo:	
.....	
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển⁽¹⁾:
- Đơn vị⁽²⁾:

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển⁽¹⁾:
- Đơn vị⁽²⁾:

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

